

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSPT

Ngày: 16 – 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Tư**

Ông **Lê Thành Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thiết** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSPT ngày 06/3/2024 đối với bị cáo **Bùi Minh V.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Bùi Minh V**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1989 tại B, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Tổ 17, ấp M1, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc B và bà Lê Thị T; vợ Trịnh Thị Thu H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 18/5/2023 bị Công an xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 28/8/2023.

Nhân thân: ngày 25/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 15/6/2020 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh V là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 13/9/2023, do muốn sử dụng ma túy nên V gọi điện thoại liên hệ với Mai Văn Phương, sinh năm 1983 để mua ma túy về sử dụng thì Phương đồng ý, Phương kêu V đến gặp Phương để mua ma túy. V điều khiển xe mô tô biển số 64K1-370.61 đến con hẻm bên trái dốc cầu Thành Lợi hướng B – Bình Tân thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì gặp Phương và mua 400.000 đồng chất ma túy loại Heroine, Phương gói chất ma túy trong mảnh giấy trắng bán cho V. Mua được chất ma túy, V cầm giữ ma túy trong lòng bàn tay phải điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực tổ 3, ấp M 1, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, V bị lực lượng Công an đang tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này V vứt gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống ven đường (bên phải theo chiều di chuyển của V) nhưng bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy của V đã vứt xuống đường, đồng thời tiến hành thu mẫu ADN của Bùi Minh V. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô biển số 64K1-370.61, 01 ống kim tiêm, 01 lưỡi lam, 01 hột quẹt gas (đều đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.550.000 đồng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Bùi Minh V, kết quả cho thấy V dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine.

Căn cứ kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: *Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2575 gam, loại Heroine.*

Căn cứ kết luận giám định số 5975/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Trên mảnh giấy màu trắng gửi giám định có dính tế bào người của một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Bùi Minh V.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Minh V 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Bùi Minh V có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi dưỡng cha mẹ già và hai con nhỏ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh V 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Bùi Minh V đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phiếu xét nghiệm chất ma túy, kết luận giám định chất ma túy, kết luận giám định ADN và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 13/9/2023 Bùi Minh V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,2575 gam, loại Heroin.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Minh V phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà Nước trong quản lý chất ma túy, trong khi Đảng và Nhà Nước ta đang ra sức đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy,

tiến tới mục đích cuối cùng xóa loại tội phạm này. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe và nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Bị cáo đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục tái nghiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng các bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh V 02 (Hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TXBM: 04;
- CQTHADS TXBM: 01;
- CQTHAHS TXBM: 01;
- TTG, BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Mỹ Hòa: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm